TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI CHÂU- TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2021/DS-ST
Ngày 07 tháng 12 năm 2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Tiễn

Ông Đặng Công Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Ngân- Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thị Ly Na- Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2021/TLST-DS ngày 24/3/2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐST-DS ngày 24/9/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2021/QĐST-DS ngày 21/10/2021 và Quyết định tạm ngưng phiên tòa số 16/2021/QĐST-DS ngày 19/11/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP B|**; Địa chỉ: Tòa nhà HM Town 412 N, phường 5, quận 3, thành phố H. Đại diện theo pháp luật: ông Ngô Quang Tr – Chức vụ: Tổng Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Cẩm L – Nhân viên Ngân hàng (theo Quyết định ủy quyền số 222/2020/UQ-PCTT ngày 12/6/2020 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Bvà Giấy ủy quyền số 45/2021/UQ-BVB ngày 28/01/2021 của Phó Giám đốc Trung tâm Quản lý và thu hồi nợ Ngân hàng TMCP Bản Việt); có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông **Trương Duy V**, sinh năm 1977; Địa chỉ: K36/8 Hải Phòng, phường C, quận H, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – Bà Lê Thị Cẩm L trình bày:**

Ngày 29/3/2019, ông Trương Duy V có ký với Ngân hàng TMCP B 01 Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng và đồng ý việc sử dụng thẻ sẽ tuân theo Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Bản Việt.

Căn cứ thu nhập của ông V, ngày 01/4/2019 Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 200.000.000 đồng với mục đích: tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng và có hiệu lực từ ngày 03/4/2019, ông V đã thực hiện 47 giao dịch với số tiền là 190.212.200 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông V đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 33.500.000 đồng. Trong đó: thanh toán gốc 25.866.782 đồng, lãi + phí phát sinh 7.633.218 đồng. Lãi suất tại thời điểm phát hành thẻ là 23%/năm và thay đổi theo từng thời kỳ như sau: ngày 26/08/2019 lãi thay đổi là 28%/năm, ngày 22/06/2020 thay đổi lãi là 29.5%/năm.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông V vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông V vi phạm về thỏa thuận thanh toán (Điều 5 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 11/10/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 07/12/2021, ông Trương Duy V còn nợ ngân hàng các khoản sau: Nợ gốc 151.040.885 đồng, lãi trong hạn 6.757.528 đồng, lãi quá hạn 142.100.506 đồng, tổng cộng 299.898.919 đồng (Bằng chữ: Hai trăm chín mươi chín triệu tám trăm chín mươi tám ngàn chín trăm mười chín đồng)

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp và yêu cầu ông V có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông V trả nợ, tuy nhiên ông V vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do vậy Ngân hàng TMCP B đề nghị Tòa án tuyên buộc ông Trương Duy V phải thanh toán nợ vay cho Ngân hàng TMCP B số tiền nợ gốc và lãi phát sinh: 299.898.919 đồng tính đến ngày 07/12/2021 (Trong đó nợ gốc: 151.040.885 đồng, lãi trong hạn 6.757.528 đồng, lãi quá hạn 142.100.506 đồng). Và lãi quá hạn phát sinh tiếp theo tính từ ngày 08/12/2021 theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) đã ký vào ngày 29/3/2019 trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi ông V thanh toán xong khoản nợ.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng pháp luật.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn; buộc ông Trương Duy V phải thanh toán cho số tiền là 299.898.919 đồng tính đến ngày 07/12/2021 (Trong đó nợ gốc: 151.040.885 đồng, lãi trong hạn 6.757.528 đồng, lãi quá hạn 142.100.506 đồng) và lãi quá hạn phát sinh tiếp theo tính từ ngày 08/12/2021 theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký vào ngày 29/3/2019 trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi ông V thanh toán xong khoản nợ và phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Trương Duy V đã được Tòa án thực hiện các thủ tục triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng đến lần thứ hai vẫn không có mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt đương sự nói trên.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng do ông Trương Duy V đăng ký ngày 29/3/2019 và được Ngân hàng phê duyệt ngày 01/4/2019 để ông V được sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng với hạn mức 200.000.000 đồng, thẻ có hiệu lực sử dụng ngày 03/4/2019 với lãi suất trong hạn 23%/năm. Lãi suất được thay đổi từ ngày 26/8/2019 là 28%, từ ngày 22/6/2020 đến nay là 29,5%. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông Trương Duy V không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng, ông thực hiện đợt thanh toán cuối cùng vào ngày 14/8/2019 nên ngày 11/10/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Do đó, ngày 28/01/2021, Ngân hàng TMCP B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trương Duy V phải trả cho Ngân hàng số tiền là 335.940.976 đồng (trong đó, số tiền gốc là 151.040.885 đồng, lãi quá hạn là 86.811.414 đồng và phí là 98.088.677 đồng) cùng tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận và phải chịu mọi chi phí phát sinh trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Ngân hàng TMCP B yêu cầu Tòa án buộc ông Trương Duy V phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 299.898.919 đồng tính đến ngày 07/12/2021 (Trong đó nợ gốc: 151.040.885 đồng, lãi trong hạn 6.757.528 đồng, lãi quá hạn 142.100.506 đồng). Việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện về phần lãi như trên là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu.

[4] Đối với bị đơn – ông Trương Duy V: Từ khi Toà án thụ lý vụ án, xác minh thì được biết ông Trương Duy V không còn cư trú tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: K36/8 đường Hải Phòng, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng và việc niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với bị đơn không đảm bảo cho bị đơn nhận các thông tin về văn bản cần thông báo. Đồng thời người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Lê Thị Cẩm L có đơn yêu cầu Tòa án thông báo

trên các phương tiện thông tin đại chúng. Do vậy, Tòa án đã tiến hành thủ tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng ông Trương Duy V vẫn không có mặt theo thông báo của Toà án, không có ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, không tham gia các phiên hoà giải và cũng không tham gia phiên toà nên không có ý kiến lưu hồ sơ vụ án.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B thì thấy: Căn cứ "Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng" của Ngân hàng phê duyệt cho ông Trương Duy V hạn mức sử dụng thẻ tín dụng cũng như Bản tóm tắt sao kê thể hiện các lần giao dịch cũng như thanh toán của ông Trương Duy V trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định Ngân hàng TMCP Bđã cấp thẻ tín dụng cho ông Trương Duy V, hạn mức thẻ: 200.0000.000 đồng, lãi suất trong hạn là 23%/năm, lãi được thay đổi theo từng thời điểm quy định cụ thể; lãi suất quá hạn bằng 150% của lãi suất trong hạn. Tính đến ngày 07/12/2021, ông Trương Duy V còn nợ Ngân hàng số tiền là 299.898.919 đồng (Trong đó nợ gốc: 151.040.885 đồng, lãi trong hạn 6.757.528 đồng, lãi quá hạn 142.100.506 đồng). Đây là Hợp đồng tín dụng, có nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên khi ông V vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền khởi kiện. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận; cần buộc ông V phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bên vay đối với số tiền còn nợ như trên cho Ngân hàng theo quy định tại Điều 471, khoản 1, khoản 5 Điều 474 Bộ luật dân sự 2005 và các Điều 91, 98 Luật các Tổ chức tín dụng 2010.

[6] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn – ông Trương Duy V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: 299.898.919 đồng x 5% ~ 14.994.946 đồng.

[7] Về chi phí tố tụng: Chi phí đăng tin tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng 3.450.000đ (Ba triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng) Ngân hàng tự nguyện chịu.

[8] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 63, 147, 180, 227, 228, 235, 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 305, 401, 405, 471 và khoản 1, khoản 5 Điều 474 Bộ luật dân sự 2005; các Điều 91, 98 Luật các Tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện v/v "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng TMCP B đối với ông Trương Duy V.

Buộc ông Trương Duy V phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP B số tiền là 299.898.919đ (Hai trăm chín mươi chín triệu tám trăm chín mươi tám ngàn chín trăm mười chín đồng). Trong đó nợ gốc: 151.040.885 đồng, lãi trong hạn 6.757.528 đồng, lãi quá hạn 142.100.506 đồng tính đến ngày 07/12/2021.

Kể từ ngày 08/12/2021 mà bên có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ của mình thì số tiền lãi tiếp tục phát sinh cho đến ngày thanh toán hết mọi khoản nợ với mức lãi suất theo "Giấy đề nghị cấp kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng " của Ngân hàng TMCP B.

2. Án phí và chi phí tố tụng khác:

- Án phí Dân sự sơ thẩm: 14.994.946đ *(Mười bốn triệu chín trăm chín mươi bốn ngàn chín trăm bốn mươi sáu đồng),* ông Trương Duy V phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí 8.398.524đ (*Tám triệu ba trăm chín mươi tám ngàn năm trăm hai mươi bốn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0005322 ngày 02/3/2021.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Ngọc Hà